

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/HSST
Ngày: 24/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.
2. Ông Trần Tuấn Hưởng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Bùi Tiến N, sinh ngày 23/11/1971.

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 25, phường ĐDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Đ (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhất. Có vợ Trần Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

1/. Tại bản án số 172/1996/HSST ngày 14/5/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách, về tội: “Tổ chức dùng chất ma túy” phạt 400.000 đồng, án phí 50.000 đồng. Đã chấp hành xong tháng 8/2007.

2/. Tại bản án số 207/1997/HSST ngày 14/8/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” (giá trị tài sản 400.000 đồng), Chuyển 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 172 ngày 14/5/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là: 21 tháng tù, bồi thường 400.000 đồng cho bị hại, truy

thu 20.000 đồng, án phí 100.000 đồng. Đã chấp hành xong tiền truy thu và án phí ngày 23/10/1998.

3/.Tại bản án số 172/2000/HSST ngày 30/5/2000 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 10 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản 200.000 đồng), án phí 50.000 đồng.

4/.Ngày 15/5/2003 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành quyết định số 489/QĐ-UB về việc đưa đối tượng đã cai cắt cơn nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố Thái Nguyên trong thời gian 12 tháng. Hiện đã hết thời hiệu thi hành quyết định nên bị cáo không phải đến Cơ sở để thi hành.

5/.Ngày 03/10/2003 UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quyết định số 2458/QĐ-UB v/v đưa đối tượng-vào CSGD trong thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 8/10/2005.

6/.Ngày 26/7/2013 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành quyết định số 6187/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục- Lao động - Xã hội thành phố Thái Nguyên trong thời gian 24 tháng. Ngày 10/9/2014 UBND thành phố Thái Nguyên ban hành quyết định số 9430/QĐ-CT “v/v gia hạn tạm đình chỉ thi hành án QĐĐ số 6187/QĐ-CT ngày 26/7/2013. Tạm đình chỉ 6 tháng kể từ ngày 15/9/2014, lý do tạm đình chỉ: Ở nhà chữa bệnh”. Tại biên bản xác minh ngày 30/3/2021 xác định quyết định 6187/QĐ-CT ngày 26/7/2013 của UBND thành phố Thái Nguyên đã hết thời hiệu thi hành nên bị cáo không phải đến Cơ sở để thi hành.

7/. Ngày 22/12/2017 của Công an phường PĐP, thành phố TN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21946/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản”. Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2018 xác định Bùi Tiến N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, vợ bỏ đi hiện sống cùng mẹ già và hai con nhỏ nên không có khả năng thi hành quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 5, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/01/2021 tổ công tác Công an phường PĐP, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc tổ 25 phường PĐP, thành phố TN thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông tự khai tên là Bùi Tiến N, đồng thời phát hiện thu giữ 02 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng lấy ra từ túi áo khoác bên trái N đang mặc, N khai là ma túy Heroine, mua để sử dụng

cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Bùi Tiến N.

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Bùi Tiến N ngày 20/01/2021 có khối lượng là: 0,169 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu N1.

Tại bản kết luận giám định số 341/KL - KTHS ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,169 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Tiến N khai nhận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/01/2021 N từ nhà ra khu vực Trại Bàu, thuộc phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, N gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lại lịch địa chỉ, được 02 gói giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy. Sau đó N cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc tổ 25 phường PDP, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường Phan Đình Phùng phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Bùi Tiến N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu N. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKSTPTN ngày 16 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Tiến N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số ký hiệu N1 bên trong chứa chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người,

đúng tội. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/01/2021, tại khu vực tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Bùi Tiến N đang có hành vi tàng trữ 0,169 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường PĐP, thành phố TN phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng Heroine là 0,169 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, ...thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam .

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội

khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, bị cáo lại là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và phải chấp hành các bản án của Tòa án nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành lương thiện, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N1, bên trong chứa chất ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực đầu cầu Trại Bàu thuộc phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiến N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu N1 bên trong chứa ma túy, hoàn trả 0,158gam mẫu N1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, có chữ ký của Trần Đức Thủy.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 318 ngày 16/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Tiến N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

